|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC ÁI MỘ B**  Họ và tên: ……...........…….....…….…  Lớp: 5A ....… | | | | *Thứ năm ngày 27 tháng 4 năm 2023*  **BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II**  **MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 5**  **Năm học 2022 – 2023**  **(Kiểm tra đọc)** |
| **Điểm** | | **Nhận xét của giáo viên** | |
| **Đọc tiếng**:….  **Đọc hiểu:**….. |  | …………………………………….………………………………………  ……………………………………………………….……………………  ………………………………..………………………………..…………. | |

**I. KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG (3 điểm):** Giáoviên kiểm tra từng học sinh qua các tiết ôn tập theo hướng dẫn KTĐK cuối Học kì II môn Tiếng Việt lớp 5.

**II. KIỂM TRA ĐỌC HIỂU (7 điểm)***(Thời gian làm bài: 30 phút)*

**\*Đọc thầm bài văn sau.**

**Cho và nhận**

Một cô giáo đã giúp tôi hiểu rõ ý nghĩa phức tạp của việc cho và nhận. Khi thấy tôi cầm sách trong giờ tập đọc, cô đã nhận thấy có gì không bình thường, cô liền thu xếp cho tôi đi khám mắt. Cô không đưa tôi đến bệnh viện, mà dẫn tôi đến bác sĩ nhãn khoa riêng của cô. Ít hôm sau, như với một người bạn, cô đưa cho tôi một cặp kính.

- Em không thể nhận được! Em không có tiền trả đâu thưa cô! – Tôi nói, cảm thấy ngượng ngùng vì nhà mình nghèo.

Thấy vậy, cô liền kể một câu chuyện cho tôi nghe. Chuyện kể rằng: "Hồi cô còn nhỏ, một người hàng xóm đã mua kính cho cô. Bà ấy bảo, một ngày kia cô sẽ trả cặp kính đó bằng cách tặng cho một cô bé khác. Em thấy chưa, cặp kính này đã được trả tiền từ trước khi em ra đời". Thế rồi, cô nói với tôi những lời nồng hậu nhất, mà chưa ai khác từng nói với tôi: "Một ngày nào đó, em sẽ mua kính cho một cô bé khác”.

Cô nhìn tôi như một người cho. Cô làm cho tôi thành người có trách nhiệm. Cô tin tôi có thể có một cái gì để trao cho người khác. Cô chấp nhận tôi như thành viên của cùng một thế giới mà cô đang sống. Tôi bước ra khỏi phòng, tay giữ chặt kính trong tay, không phải như kẻ vừa được nhận món quà, mà như người chuyển tiếp món quà cho người khác với tấm lòng tận tụy.

*(Xuân Lương)*

**\*Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất cho từng câu hỏi hoặc làm bài tập theo yêu cầu.**

**1.** *(0,5 điểm)* **Vì sao cô giáo lại dẫn bạn học sinh đi khám mắt?**

1. Vì bạn ấy bị đau mắt.

B. Vì bạn ấy không có tiền.

B. Vì bạn ấy không biết chỗ khám mắt.

D. Vì cô đã thấy bạn ấy cầm sách đọc một cách không bình thường.

**2.** *(0,5 điểm)* **Cô giáo đã làm gì để bạn học sinh vui vẻ nhận kính?**

1. Cô nói rằng đó là cặp kính rẻ tiền, không đáng là bao nên bạn không phải bận tâm.
2. Cô nói rằng có ai đó nhờ cô mua tặng bạn.

C. Cô kể cho bạn nghe một câu chuyện để bạn hiểu rằng bạn không phải là người được nhận quà mà chỉ là người chuyền tiếp món quà cho người khác.

D. Vì cô đã nói rất nhẹ nhàng và yêu cầu bạn nhận kính.

**3.** *(1 điểm)* **Dựa vào bài đọc, xác định các điều nêu dưới đây là đúng hay sai?**

*Khoanh vào“*Đúng*” hoặc “*Sai*” ở cột trả lời.*

|  |  |
| --- | --- |
| **Thông tin** | **Trả lời** |
| Cô giáo muốn mọi người biết mình là người có lòng tốt nên cô đã tặng kính cho bạn. | Đúng / Sai |
| Bạn nhỏ không muốn nhận cặp kính vì bạn không muốn đeo kính. | Đúng / Sai |
| Cô giáo đã giúp bạn nhỏ trở thành người có trách nhiệm. | Đúng / Sai |
| Cuối cùng bạn nhỏ đã hiểu được ý nghĩa của việc cho và nhận. | Đúng / Sai |

**4.** *(0,5 điểm)* **Việc cô thuyết phục bạn học sinh nhận kính cho thấy cô là người thế** **nào?**

1. Cô là người thường dùng phần thưởng để khuyến khích học sinh.

B. Cô là người hiểu rất rõ ý nghĩa của việc cho và nhận.

C. Cô là người luôn sống vì người khác.

D. Cô là người biết làm cho người khác vui long.

**5.** *(1 điểm)* **Câu chuyện muốn nói với em điều gì?**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**6.** *(1 điểm)* **Nếu là bạn nhỏ trong câu chuyện này, em sẽ làm gì để trở thành người “chuyển** **tiếp món quà cho người khác”?**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**7.** *(0,5 điểm)* **Câu “Thấy vậy, cô liền kể một câu chuyện cho tôi nghe.” liên kết với những câu đứng trước nó trong bài đọc trên bằng cách nào?**

A. Lặp từ ngữ, thay thế từ ngữ.

B. Lặp từ ngữ, dùng từ ngữ nối.

C. Dùng từ ngữ nối, thay thế từ ngữ.

D. Lặp từ ngữ, thay thế từ ngữ, dùng từ ngữ nối.

**8.** *(1 điểm)* **Em hãy viết 2 danh từ, 2 động từ, 2 tính từ có trong câu sau: “Tôi bước ra khỏi phòng, tay giữ chặt kính trong tay, không phải như kẻ vừa được nhận món quà, mà như người chuyển tiếp món quà cho người khác với tấm lòng tận tụy.”**

- Hai danh từ: ………………………………………………………………………………..…….…….

- Hai động từ: ……………………………………………………………………………………...…….

- Hai tính từ: ……………………………………………………………………………………..……….

**9.** *(1 điểm)* **Hãy đặt một câu có 1 chủ ngữ (CN) và 2 vị ngữ (VN); Gạch dưới và ghi chú CN, VN1, VN2 trong câu đó.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Giám thị 1**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Giám thị 2**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC ÁI MỘ B** | *Thứ năm ngày 27 tháng 4 năm 2023*  **BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ II**  **MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 5**  **Năm học 2022 – 2023**  **(Kiểm tra viết)**  *(Thời gian làm bài: 55 phút)* |

**I. Chính tả:** Nghe – viết(2 điểm) Giáo viên đọc cho học sinh viết tên bài và đoạn văn sau:

**Trái tim người mẹ**

Một cây bạch dương xinh đẹp sống trong rừng cùng ba đứa con gái bé bỏng của mình. Những ngày giá rét, bạch dương mẹ xòe cánh, xòe lá, che mưa che gió cho con. Ngày nắng, mẹ lại xòe bóng mát che nắng bảo vệ con mình. Ba cây bạch dương con lớn rất nhanh và sống lúc nào cũng vui tươi. Ở bên mẹ chúng chẳng biết thế nào là lo sợ cả.

Một hôm cơn mưa dông rất lớn ập tới khu rừng. Sấm sét đùng đùng, chớp giật nhấp nhoáng bầu trời.

**II. Tập làm văn** (8 điểm) **Học sinh chọn một trong hai đề sau:**

**Đề 1**. Em hãy tả cô giáo (thầy giáo) mà em yêu quý và đã để lại trong em nhiều ấn tượng sâu sắc.

**Đề 2**. Hãy tả một người thân trong gia đình của em mà em rất yêu quý.

**TRƯỜNG TIỂU HỌC ÁI MỘ B**

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 5**

**Năm học 2022 - 2023**

**A. PHẦN ĐỌC**

**I. Đọc thành tiếng (3 điểm)**

Giáo viên kiểm tra đọc thành tiếng đối với từng HS, đánh giá cho điểm dựa vào yêu cầu sau:

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu, giọng đọc có biểu cảm: 1 điểm

- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa; đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng): 1 điểm

- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm

**II. Đọc hiểu (7 điểm)**

**Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng Việt (7 điểm)**

*(Thời gian: 35 phút)*

**Câu 1:** D (0,5 điểm)

**Câu 2:** C (0,5 điểm)

**Câu 3:** Sai – Sai – Đúng – Đúng (mỗi ý đúng 0,25 điểm)

**Câu 4:** B (0,5 điểm)

**Câu 5:** HS có thể nêu được các ý: Sống không chỉ biết nhận mà còn phải biết cho, biết quan tâm, sẻ chia với người khác (1 điểm)

**Câu 6:** Em sẽ quan tâm, giúp đỡ mọi người khi họ gặp khó khăn. (1điểm)

**Câu 7:** B (0,5 điểm)

**Câu 8:** (1 điểm)

- Hai danh từ: HS viết được 2 trong các DT sau: phòng, tay, kính, món quà,…

- Hai động từ: HS viết được 2 trong các ĐT sau: bước (ra), giữ, nhận, chuyển,…

- Hai tính từ: HS viết được 2 trong các TT sau: chặt, tận tụy

*(Thiếu 1 DT, ĐT, hoặc 1 TT trừ 0,25 điểm)*

**Câu 9:** (1 điểm)

- Đặt đúng câu có 1 CN và 2 VN; thể hiện được trọn vẹn nội dung: 0,5 điểm

- Phân tích đúng 1 CN và 2 VN được 0,5 điểm

*(Phân tích sai CN hay mỗi VN trừ: 0,25 điểm)*

**B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)**

1. Chính tả: *Nghe – viết (2 điểm) (20 phút)*

- GV đọc cho HS cả lớp viết (Chính tả nghe – viết) một đoạn văn

- Tốc độ đạt yêu cầu; chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ; trình bày đúng quy định,viết sạch, đẹp: (1 điểm)

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): (1điểm)

**2. Tập làm văn (8 điểm) (35 phút)**

**a. Mở bài:** (1 điểm)

- HS giới thiệu được người định tả em yêu quý. (0,5 điểm)

- Diễn đạt câu trôi chảy, câu văn giàu cảm xúc. (0,5 điểm)

**b. Thân bài:** (4 điểm), trong đó:

- Nội dung (1,5 điểm):

+ Bài văn miêu tả được đặc điểm ngoại hình tiêu biểu (đặc điểm nổi bật về tầm vóc, cách ăn mặc, khuôn mặt, mái tóc, cặp mắt, hàm răng,…)

+ Tả tính tình, hoạt động (lời nói, cử chỉ, thói quen, cách cư xử của thầy (cô) với đồng nghiệp, học sinh,…), người thân với các thành viên trong gia đình, họ hàng,…

+ Điều tốt em học tập từ người được tả.

- Kĩ năng (1,5 điểm): Trình tự miêu tả hợp lí.

- Cảm xúc (1 điểm): Lời văn tự nhiên, tình cảm chân thật.

**c. Kết bài:** (1 điểm)

- HS nêu được cảm xúc, suy nghĩ của mình về người đã tả. (0,5 điểm)

- Diễn đạt câu trôi chảy, câu văn giàu cảm xúc. (0,5 điểm)

**d. Chữ viết, chính tả** (0,5 điểm): Chữ viết đúng cỡ chữ, đều, đẹp; bài viết không có lỗi chính tả.

**đ. Dùng từ, đặt câu** (0,5 điểm) Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ chính xác. Diễn đạt câu trôi chảy.

**e. Sáng tạo** (1 điểm): Có sáng tạo hợp lí trong quá trình viết một bài văn.